

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ xã hội, an toàn lao động, giáo dục nghề nghiệp và việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1380/QĐ-LĐTBXH ngày 09/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công bố các thủ tục hành chính mới, sửa đổi, thay thế, bãi bỏ về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 1613/QĐ-LĐTBXH ngày 13/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 1658/QĐ-LĐTBXH ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi về lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 1789/QĐ-LĐTBXH ngày 13/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công bố phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 16 thủ tục hành chính (*cấp tỉnh: 11 thủ tục; cấp huyện: 05 thủ tục*) trong các lĩnh vực bảo trợ xã hội, an toàn lao động, giáo dục nghề nghiệp và việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang (*có danh mục kèm theo*);

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 1380/QĐ-LĐTBXH ngày 09/10/2018; Quyết định số 1613/QĐ-LĐTBXH

ngày 13/11/2018; Quyết định số 1658/QĐ-LĐTBXH ngày 23/11/2018; Quyết định số 1789/QĐ-LĐTBXH ngày 13/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại đơn vị theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế:

Thủ tục số 4, 5, 6, 8 và 11 thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội của Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã chuẩn hóa về nội dung thuộc các lĩnh vực bảo trợ xã hội; người có công; lao động - tiền lương và phòng, chống tệ nạn xã hội (05 thủ tục hành chính);

Thủ tục số 1 và 7 thuộc lĩnh vực An toàn lao động của Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh đã chuẩn hóa về nội dung (07 thủ tục hành chính);

Thủ tục số 12 đến 14 thuộc lĩnh vực việc làm của Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang đã chuẩn hóa về nội dung (03 thủ tục hành chính);

Lĩnh vực huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; các thủ tục số 01 đến 06 thuộc lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động; các thủ tục số 04 và 06 thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội, Mục A; các thủ tục số 01, 02, 04 và 06 thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội, Mục B của Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 11/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (17 thủ tục hành chính).

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *17/*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VP: CVP, PVP Trần Văn Đông,
P. KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Hiếu, Khánh_CSDL.

13



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC BẢO
TRỢ XÃ HỘI, AN TOÀN LAO ĐỘNG, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ
VIỆC LÀM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH TIỀN GIANG**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

A. CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI

Thủ tục hành chính theo Quyết định số 1789/QĐ-LĐTĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - BLD-TBVXH-TGG-286374

a) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tiền Giang (Số 80, Ấp Bắc, Phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý

- Nghị định 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định liên quan đến đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý.

2. Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - BLD-TBVXH-TGG-286372

a) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tiền Giang (Số 80, Ấp Bắc, Phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý

- Nghị định 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội;

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định liên quan đến đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý.

II. LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG

Thủ tục hành chính theo Quyết định số 1380/QĐ-LDTBXH ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập) - BLĐ-TBVXH-TGG-286413

a) Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tiền Giang (Số 80, Ấp Bắc, Phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: 1.200.000 đồng.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

- Nghị định 44/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi các Nghị định liên quan đến đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý;

- Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung biểu mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

2. Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập) - BLD-TBVXH-TGG-286414

a) Thời hạn giải quyết

- Đối với trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung phạm vi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 25 ngày làm việc.

- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất, cấp đổi tên: 10 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tiền Giang (Số 80, Ấp Bắc, Phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí

- Trường hợp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 1.200.000 đồng.

- Trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 500.000 đồng.

- Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong trường hợp bị hỏng, mất: không.

- Trường hợp cấp đổi tên tổ chức huấn luyện trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: không.

d) Căn cứ pháp lý

- Nghị định 103/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý cơ sở trợ giúp xã hội.

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi các Nghị định liên quan đến đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý;

- Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung biểu mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

III. LĨNH VỰC VIỆC LÀM

Thủ tục hành chính theo Quyết định số 1658/QĐ-LĐTBXH ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm - BLĐ-TBVXH-TGG-286084

a) Thời hạn giải quyết: không quá 07 ngày (kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ).

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tiền Giang (Số 80, Ấp Bắc, Phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý

- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012;

- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

- Nghị định 52/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/5/2014 về quy định điều kiện, thủ tục cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm;

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi các Nghị định liên quan đến đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý.

2. Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm - BLĐ-TBVXH-TGG-286085

a) Thời hạn giải quyết: không quá 05 ngày (kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ).

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tiền Giang (Số 80, Ấp Bắc, Phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý

- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012;

- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

- Nghị định 52/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/5/2014 Quy định điều kiện, thủ tục cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm;

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi các Nghị định liên quan đến đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý.

3. Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm - BLĐ-TBVXH-TGG-286086

a) Thời hạn giải quyết: không quá 7 ngày (kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ).

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tiền Giang (Số 80, Ấp Bắc, Phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý

- Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012;

- Luật Việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

- Nghị định 52/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/5/2014 Quy định điều kiện, thủ tục cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm;

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi các Nghị định liên quan đến đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý.

IV. LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Thủ tục hành chính theo Quyết định số 1613/QĐ-LĐTĐ ngày 13/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Thủ tục thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương - BLĐ-TBVXH-TGG-286262

a) Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tiền Giang (Số 80, Ấp Bắc, Phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014;

- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Thủ tục chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương - BLĐ-TBVXH-TGG-286264

a) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tiền Giang (Số 80, Ấp Bắc, Phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang);

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014;
- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;
- Nghị định số số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp - BLD-TBVXH-TGG-286268

a) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tiền Giang (Số 80, Ấp Bắc, Phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang);
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014;
- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;
- Nghị định số số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp - BLD-TBVXH-TGG-286269

a) Thời hạn giải quyết: 05 - 10 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tiền Giang (Số 80, Ấp Bắc, Phường 4, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang);
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

2. Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh - BLĐ-TBVXH-TGG-286111

a) Thời hạn giải quyết: 06 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú mới;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Thủ tục quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh - BLĐ-TBVXH-TGG-286112

a) Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật giáo dục nghề nghiệp năm 2014;

- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

- Nghị định số số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

B. CẤP HUYỆN

I. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI

Thủ tục hành chính theo Quyết định số 1789/QĐ-LĐTBXH ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng - BLĐ-TBVXH-TGG-286110

a) Thời hạn giải quyết: 28 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

4. Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội - BLĐ-TBVXH-TGG-286383

a) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội - BLĐ-TBVXH-TGG-286385

a) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc.

b) Địa điểm thực hiện

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3.

c) Phí, lệ phí: Không.

d) Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Nghị định 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.